

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tư
- Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Võ Nguyên Th, sinh năm 1972 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày: Chị và anh Võ Nguyên Th kết hôn vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài và đã ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay, nên chị xin được ly hôn anh Th; Con chung có 02 đứa tên Võ Nguyên T, sinh ngày 17/02/2006 và Võ Thị Kiều V, sinh ngày 08/6/2014. Khi ly hôn chị đồng ý giao hết 02 con cho anh Th nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có

Tại tờ tự khai ngày 10/4/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Nguyên Th trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị Võ Thị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh đồng ý ly hôn với chị L; Con chung: anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu

chị L cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung anh không tranh chấp; Nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị L và bị đơn anh Võ Nguyên Th đều có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh Th.

[2] Nguyên đơn chị Võ Thị L khởi kiện ly hôn bị đơn anh Võ Nguyên Th theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Võ Nguyên Th sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2003 đến nay tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 14 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, việc chị L và anh Th đồng ý ly hôn cũng không được Tòa án công nhận mà chỉ tuyên bố không công nhận chị L và anh Th có quan hệ vợ chồng là đúng theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị L và anh Th thỏa thuận giao 02 con chung tên Võ Nguyên T, sinh ngày 17/02/2006 và Võ Thị Kiều V, sinh ngày 08/6/2014 cho anh Th nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận này của anh chị phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và nguyện vọng của con nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Th không tranh chấp về tài sản và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1 - Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị L và anh Võ Nguyên Th là vợ chồng.

2 - Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Võ Nguyên T, sinh ngày 17/02/2006 và Võ Thị Kiều V, sinh ngày 08/6/2014 cho anh Võ Nguyên Th nuôi dưỡng. Chị Võ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3 - Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15456 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

4 – Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5 - Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Thành Nam, LC, TG;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan